

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lộc Ký T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1963, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi sinh sống: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn N (đã chết) và bà Đàm Thị A (đã chết); vợ: Chu Ngọc A1; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 08/6/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lộc Ký T: Bà Chu Bích T1, trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Chu Ngọc A1, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn V, sinh năm 1982. Vắng mặt.

2. Anh Ma Văn T2, sinh năm 1996. Vắng mặt.
3. Anh Hà Minh H, sinh năm 1998. Có mặt.
4. Anh Lộc Tiên D, sinh năm 1990. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Tăng Duy T3. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 08/6/2019, tổ công tác Đoàn Biên phòng T phối hợp với Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 04 (bốn) người đàn ông bao gồm: Lộc Ký T, Ma Anh T2, Lý Văn V, Hà Minh H đang đứng trước cửa phòng trọ của Lộc Ký T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã kiểm tra phát hiện trong túi quần đang trước bên phải của Lộc Ký T đang mặc có 1.460.000 (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) gói giấy kẻ màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Lộc Ký T khai nhận trong các gói giấy đó đều là ma túy Heroine do Lộc Ký T mua về bán cho những đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Kiểm tra người Lộc Ký T phát hiện 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lộc Ký T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu xám, máy cũ đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa Lộc Ký T và các đối tượng liên quan và toàn bộ tang vật về Đoàn Biên phòng T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Ký T phát hiện trên giường ngủ có 01 (một) quyển vở mặt bìa trước có chữ Sổ tổng hợp; 05 (năm) miếng giấy nhỏ có kẻ dòng, kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) chiếc kéo đã qua sử dụng bằng sắt, cán màu xanh đen, dài 20cm; phát hiện trong tủ quần áo bên phải số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 217/KL-PC09 ngày 09/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 05 (năm) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,206 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 213/KLGD-PC09 ngày 30/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lộc Ký T khai nhận bản thân bán ma túy từ năm 2017 đến năm 2018 thì không bán nữa. Đầu tháng 6/2019 tiếp tục bán ma túy. Cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2019, Lộc Ký T một mình đi bộ ra thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến sân bóng gần phòng trọ gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi mà Lộc Ký T không biết tên, địa chỉ hỏi mua 1.000.000 (một triệu) đồng ma túy, người này đồng ý và bảo Lộc Ký T đợi để đi lấy ma túy. Lộc Ký T quay về phòng trọ đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì quay

lại khu vực sân bóng gặp người đàn ông đó, Lộc Ký T cho người này 1.000.000 (một triệu) đồng, người đàn ông đưa cho Lộc Ký T 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 01 (một) cục ma túy. Sau khi mua được ma túy, Lộc Ký T đem về phòng trọ rồi sử dụng kéo cắt các mảnh giấy, nghiền cục ma túy thành bột rồi lấy các mảnh giấy gói lại được 17 (mười bảy) gói cất vào túi nilon màu trắng. Trong các ngày từ ngày 05/6 đến trước 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Lộc Ký T đã bán được 09 (chín) gói ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy mà Lộc Ký T không quen biết. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Ma Anh T2, Lý Văn V, đến hỏi mua ma túy Lộc Ký T bán cho mỗi người 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/01 gói. Một lúc sau có Hà Minh H đến hỏi mua ma túy, cùng ngày 08/6/2019 Lộc Ký T bán tiếp cho Hà Minh H 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Khi vừa bán ma túy cho Hà Minh H xong thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng T và Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt bắt quả tang.

Đối với các đối tượng: Ma Anh T2, Lý Văn V, Hà Minh H là những người đã mua ma túy với Lộc Ký T về sử dụng, tại Cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân, phù hợp với các lời khai của Lộc Ký T cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Quá trình điều tra không thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Văn Lãng đã chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi có các đối tượng cư trú đưa vào quản lý đối tượng theo Nghị định 111/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với người đàn ông khoảng 20 tuổi đã bán ma túy cho Lộc Ký T do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

Đối với Chu Ngọc A1 là vợ của Lộc Ký T, biết Lộc Ký T bán ma túy nhưng A1 đã khuyên can Lộc Ký T không bán ma túy. Do có quan hệ là vợ, chồng nên không truy cứu về hành vi không tố giác tội phạm đối Chu Ngọc A1 theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư bẻ mặt có chữ “ĐOÀN BIÊN PHÒNG TÂN T” ký hiệu bằng chữ viết tay “QT LỘC KÝ T”, đóng dấu của Đoàn Biên phòng T tại phần giáp lai bên trong có 05 (năm) gói giấy kẻ màu trắng, trong mỗi gói giấy kẻ đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xám đã qua sử dụng; IMEI: 980056006311431 và IMEI2: 98005600636193 bên trong có lắp 01 (một) sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân số 080748101 mang tên Lộc Ký T; 1.460.000 (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng, niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ghi chữ viết tay “QT Lộc Ký T”; 01 (một) quyển vở mặt bìa trước có chữ Sổ tổng hợp; 05 (năm) miếng giấy nhỏ kẻ dòng, kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) chiếc kéo bằng sắt đã qua sử dụng, cán dài 20cm; 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, niêm phong trong một phong bì ghi chữ viết tay “KX Lộc Ký T”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định chuyển toàn bộ số

vật chứng trên tới Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bà Chu Ngọc A1 trình bày số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng khám xét thu tại nhà của bà (A1) là tiền của con trai là Lộc Tiến D đi làm ở công ty gửi về cho bà (A1) để chi tiêu gia đình và cho bà đi chữa bệnh tổng số tiền anh D gửi cho là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nhưng bà A1 đã chi tiêu hết 2.000.000 (hai triệu) đồng hiện còn 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng. Tại phiên tòa anh Lộc Tiến D (con trai của bà A1) thừa nhận là anh D trước đó đã gửi cho mẹ là bà A1 số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa bà Chu Ngọc A1 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền nêu trên cho bà A1 để đi chữa bệnh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lộc Ký T khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Năm 2005 Lộc Ký T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 vì đã có niên hạn và thành tích trong công tác ở biên giới phía Bắc, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng bảo vệ Tổ Quốc. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lộc Ký T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia tại phiên tòa, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Ký T mức án từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù giam; hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lộc Ký T vì bị cáo là hộ nghèo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; chiếc kéo; 05 miếng giấy; 01 quyển sổ.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo bán ma túy được 1.460.000 đồng .

- Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT bên trong lắp 01 (một) sim Viettel; 01 chứng minh nhân dân số 080748101 mang tên Lộc Ký T.

- Trả cho Chu Ngọc A1 số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, số tiền này không liên quan đến việc phạm tội.

Án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Chu Bích T1 bào chữa cho bị cáo Lộc Ký T trình bày quan điểm: Mức hình phạt Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vợ bị bệnh tật, bản thân bị cáo được tặng thưởng huân chương hạng 3, lần đầu phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Về xử lý vật chứng nhất trí với quan điểm của kiểm sát đưa ra là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với người chứng kiến đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 05/6/2019, Lộc Ký T đã mua ma túy Heroine với một người đàn ông khoảng 20 tuổi mà bị cáo Lộc Ký T không quen biết về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Cụ thể khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, bị cáo Lộc Ký T đã bán ma túy cho Ma Anh T2 và Lý Văn V mỗi người 01 gói với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng tại phòng trọ của của bị cáo Lộc Ký T ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Một lúc sau, cũng tại phòng trọ của bị cáo, bị cáo Lộc Ký T đã bán cho Hà Minh H 01 gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 05 (năm) gói ma túy. Tại bản kết luận giám định số 217/KL-PC09 ngày 09/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 05 (năm) gói giấy gói giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,206 gam (đã trừ bì). Nhận thấy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lộc Ký T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lộc Ký T là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm.

Hành vi của bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Lộc Ký T chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra năm 2005 Lộc Ký T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3 vì đã có niên hạn và thành tích trong công tác ở biên giới phía Bắc, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng bảo vệ Tổ Quốc. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là thuộc diện hộ nghèo, không sở hữu tài sản gì có giá trị, (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 02/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Bà Chu Bích T1 bào chữa cho bị cáo Lộc Ký T trình bày quan điểm: Với mức án Viện kiểm sát đưa ra là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử mức án dưới khung hình phạt. Xét thấy đề nghị của bà Chu Bích T1 bào chữa cho bị cáo Lộc Ký T đề nghị Hội đồng xét xử mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Ma Anh T2, Lý Văn V, Hà Minh H là những người đã mua ma túy với Lộc Ký T về sử dụng, trong quá trình điều tra không thu giữ được tang vật nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Văn Lãng đã chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi có các đối tượng cư trú vào quản lý đối tượng theo Nghị định 111/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 30/9 2013 quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 111/2013/NĐ-CP.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có chữ viết tay “QT Lộc Ký T”; 01 (một) quyển vở mặt bìa trước có chữ số tổng hợp bên trong có 30 (ba mươi) trang giấy kích thước 20cm x 14cm; 05 (năm) miếng giấy nhỏ kích thước 2cm x 2cm; 01 (một) chiếc kéo bằng sắt, cán màu xanh đen dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong trong có 1.460.000 (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng của Lộc Ký T đã qua giám định, có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Trả cho bị

cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT mà xám đã qua sử dụng và 01 (một) chứng minh nhân dân số 080748101 mang tên Lộc Ký T.

[10] Đối với số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng khi khám xét thu tại nhà của Lộc Ký T, bà Chu Ngọc A1 (là vợ của bị cáo Lộc Ký T) trình bày: Số tiền trên là của con trai Lộc Tiến D đi làm Công ty giữ cho bà A1 chi tiêu hàng ngày và chữa bệnh, anh Lộc Tiến D xác nhận trước đó anh D gửi 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho mẹ để chữa bệnh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền trên cho bà Chu Ngọc A1 là có căn cứ.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Lộc ký T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lộc Ký T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lộc Ký T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2019.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong, trên mặt phong bì có chữ viết tay “QT Lộc Ký T”; 01 (một) quyển vở mặt bìa trước có chữ sổ tổng hợp bên trong có 30 (ba mươi) trang giấy kích thước 20cm x 14cm; 05 (năm) miếng giấy nhỏ kích thước 2cm x 2cm; 01 (một) chiếc kéo bằng sắt, cán màu xanh đen dài khoảng 20cm, đã qua sử dụng.

3.2 Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong trong có 1.460.000 (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng của Lộc Ký T đã

qua giám định, có chữ ký và dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.3 Trả cho bị cáo Lộc Ký T 01 (một chứng minh nhân dân số 080748101 mang tên Lộc Ký T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT mà xám đã qua sử dụng.

3.4 Trả cho bà Chu Ngọc A1 số tiền 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đã qua giám định, có chữ ký và dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019) .

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lộc Ký T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ ĐTCA huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS, huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bàn Văn Tiễn